

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
Tình hình, kết quả triển khai chuyển đổi số
của Bộ Tài nguyên và Môi trường quý III/2024

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về xây dựng, quy định kỹ thuật, chỉ đạo, điều hành

a) Đã tham mưu, trình Bộ ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2024¹; Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030²; Kế hoạch triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030³; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai⁴; Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai⁵; Kế hoạch năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ⁶; Kế hoạch⁷ triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình⁸; Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường⁹; Cung cấp danh sách nền tảng số do Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai trên toàn quốc, để địa phương khai thác, sử dụng¹⁰; Quyết định Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình¹¹.

b) Đang hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở; Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định Giao chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường, Thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường...

¹ Quyết định số 192/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024.

² Quyết định số 189/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024.

³ Quyết định số 55/QĐ-BTNMT ngày 08/01/2024.

⁴ Quyết định số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024.

⁵ Quyết định số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024.

⁶ Quyết định số 582/QĐ-BTNMT ngày 11/03/2024.

⁷ Quyết định số 648/QĐ-BTNMT ngày 15/03/2024.

⁸ Quyết định số 665/QĐ-BTNMT ngày 18/03/2024; số 3290/QĐ-BTNMT ngày 14/10/2024.

⁹ Quyết định số 1530/QĐ-BTNMT ngày 05/6/2024

¹⁰ Công văn số 4488/BTNMT-CĐS ngày 09/7/2024.

¹¹ Quyết định số 3290/QĐ-BTNMT ngày 14/10/2024.

c) Cục đã tiếp tục triển khai xây dựng quy định kỹ thuật về xây dựng cơ sở dữ liệu các lĩnh vực địa chất, khoáng sản, khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo, viên thám để hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, trình Bộ trưởng ban hành trong năm 2025; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật bảo đảm cơ sở pháp lý phục vụ chuyên đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành tài nguyên và môi trường; hoàn thiện các các Quyết định phê duyệt hồ sơ cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin.

2. Về triển khai vận hành Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

2.1. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, liên thông, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia

Đã cơ bản thực hiện hoàn thành theo yêu cầu, chỉ tiêu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Cung cấp **86¹²** Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó **33** DVCTT mức độ toàn trình trong tổng số **40** DVCTT đủ điều kiện toàn trình (chiếm tỷ lệ 82,5%); kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư, nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) và công kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Cổng eSign) của Bộ Thông tin và Truyền thông, hoàn thành tích hợp phương thức đăng nhập thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử VneID.

- Đã tích hợp, cung cấp 84 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100 % đủ điều kiện.

- Trong 9 tháng đầu năm 2024, tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 6.031 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả cấp phép 4.621 hồ sơ; đang tiếp tục xử lý 1.163 hồ sơ.

b) Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo danh mục được phê duyệt tại Đề án 06/CP

Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT¹³ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, từ ngày 01/01/2024 đến tháng 09/2024 phát sinh **53.737** hồ sơ.

c) Đối với dịch vụ công thiết yếu tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg và Quyết định số 206/QĐ-TTg

- Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT đối với 02 thủ tục¹⁴; triển khai tích hợp, cung cấp DVCTT trên Hệ thống

¹² Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 bãi bỏ 02 TTHC lĩnh vực đất đai.

¹³ Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận.

¹⁴ 1. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; 2. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính.

thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, đến nay đã có **63/63** tỉnh, thành phố triển khai, từ ngày 01/01/2024 đến tháng 09/2024 phát sinh **212.168** hồ sơ.

- Đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ và tích hợp lại lên Cổng DVCQG và làm thủ tục thông báo cho địa phương để triển khai đối với TTHC “Xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ), đề xuất chuyển thủ tục này sang “Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân”.

- Nhóm TTHC “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có)”: Cục phối hợp với Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai đã hoàn thành trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ.

- Đối với “Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển”: Cục Biển và Hải đảo Việt Nam đang triển khai hoàn thiện Quy trình thẩm định đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhóm thủ tục đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải: chưa triển khai, theo ý kiến Vụ Pháp chế, nhóm thủ tục này không phải thủ tục hành chính và đề nghị báo cáo nội dung này để điều chỉnh phù hợp với quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

d) Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, kết quả đã số hóa các hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt khoảng 30%, dự kiến hoàn thành 100% trong năm 2024; Đã hoàn thành xây dựng, thiết lập Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên HTTT giải quyết TTHC của Bộ, kết nối với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử

a) Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số

Hạ tầng kỹ thuật CNTT, hạ tầng số tại Bộ sử dụng chung, quản lý tập trung tại các Trung tâm dữ liệu, đã từng bước được nâng cấp qua các dự án của Bộ, sử dụng

công nghệ điện toán đám mây, có khả năng mở rộng linh hoạt, khai thác sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng an toàn thông tin, cung cấp tài nguyên lưu trữ, tính toán, xử lý... cơ bản đáp ứng nhu cầu cho các đơn vị thuộc Bộ, hỗ trợ các Sở TN&MT. Cục được Bộ giao vận hành 03 Trung tâm dữ liệu (02 tại Hà Nội; 01 dự phòng tại thành phố Hồ Chí Minh), cụ thể:

- Hệ thống máy chủ theo công nghệ ảo hóa và điện toán đám mây, dùng đến đâu cung cấp đến đó bảo đảm tiết kiệm tài nguyên của hệ thống. Hiện tại đã cung cấp trên 752 máy chủ cho các hệ thống của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Hệ thống mạng, thiết bị mạng tại trụ sở Bộ bảo đảm cung cấp dịch vụ kết nối, bảo đảm an ninh mạng. Kết nối qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng của chính phủ và 2 đường truyền internet 700Mbps của 2 nhà mạng khác nhau bảo đảm phân tải dự phòng; băng thông mạng lõi 100GE, vùng máy chủ tối thiểu 10GE.

- Triển khai chữ ký số, chứng thư số, chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong tất cả các đơn vị thuộc Bộ bảo đảm chỉ đạo, điều hành, công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ trên môi trường số. Tổng số chứng thư số đã cấp 3.611 (đã thu hồi 508); tổng số hiện đang sử dụng 3.103, 2.923 cá nhân và 180 tổ chức, trên thiết bị di động 314.

- Hoàn thành chuyển đổi IPv6 theo Chương trình IPv6 For Gov.

b) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

- Cục đang thực hiện các hạng mục trong các dự án nhằm hoàn thiện các quy định kỹ thuật về CSDL, các nền tảng về dữ liệu, dữ liệu lớn; an toàn thông tin, chống thất thoát dữ liệu; kết nối, tích hợp, chia sẻ, sử dụng thông tin dữ liệu.

- Về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia:

Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do Trung ương xây dựng: Đã xây dựng xong 4 dữ liệu thành phần, bao gồm: Dữ liệu về hiện trạng sử dụng đất cấp vùng và cả nước; dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; dữ liệu về khung giá đất; dữ liệu về điều tra cơ bản về đất đai cấp vùng và cả nước.

Đối với cơ sở dữ liệu đất đai do địa phương xây dựng: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai; 455/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL địa chính với hơn 46 triệu thửa đất đưa vào vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp; 705/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành CSDL thống kê, kiểm kê đất đai (từ kỳ kiểm kê 2019) và đưa vào vận hành thống nhất từ Trung ương đến địa phương; 325/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; 300/705 đơn vị cấp huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất; 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu của 461/705 đơn vị hành chính cấp huyện, 6.198/10.599 đơn vị hành chính cấp xã. Dữ liệu đất đai các địa phương đã xây dựng, làm sạch thường xuyên, liên tục được đưa vào sử dụng ngay, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư để cắt giảm các thủ tục hành chính cho người dân, tránh lãng phí.

Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai đang phối hợp với Cục Chuyển đổi số

và các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu tập trung, thống nhất, hoàn thành vào năm 2025 theo Luật đất đai 2024.

b) Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia: hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia phần đất liền tỷ lệ 1:10.000, 1:25.000, 1:50.000, 1:100.000, 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 phủ trùm cả nước; đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 các khu vực đô thị, khu vực công nghiệp, khu vực kinh tế trọng điểm; đã triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia cho một số khu vực trên vùng biển Việt Nam tỷ lệ 1:10.000, 1:50.000; đã kết nối chia sẻ, cung cấp cho Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ ngành và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ, công tác lập quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chuyên ngành, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng số, chuyển đổi số.

- Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn: đã và đang tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng dữ liệu quan trắc bao gồm: CSDL quan trắc thời gian thực của các trạm quan trắc khí tượng thủy văn (KTTV) và môi trường tự động; CSDL quan trắc KTTV của các trạm quan trắc thù công; Dữ liệu vệ tinh thời tiết; Dữ liệu radar thời tiết; Dữ liệu định vị sét; Dữ liệu sản phẩm NWP; Dữ liệu quan trắc quốc tế nhận được thông qua hệ thống GTS của WMO; CSDL về thiên tai và rủi ro thiên tai.

- Cơ sở dữ liệu môi trường: đã xây dựng và hoàn thiện CSDL môi trường quốc gia giai đoạn 1 làm nền tảng quản lý chia sẻ dữ liệu trong toàn lĩnh vực môi trường và cung cấp dữ liệu chia sẻ dùng chung về môi trường cho các cơ quan, bộ, ngành khác. Ngoài CSDL môi trường quốc gia giai đoạn 1, lĩnh vực môi trường đã và đang xây dựng các cơ sở dữ liệu thành phần, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của ngành như: Hệ thống thông tin CSDL đa dạng sinh học quốc gia; Phần mềm CSDL tư liệu môi trường; phần mềm hỗ trợ quản lý, khai thác thư viện môi trường; Phần mềm báo cáo về hiện trạng loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Phần mềm phục vụ công tác điều hành tác nghiệp của Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; CSDL chất thải rắn thông thường; CSDL làng nghề; Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thanh tra môi trường; Cơ sở dữ liệu giám sát, kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; Hệ thống thông tin, CSDL báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Doanh nghiệp; Cơ sở dữ liệu quản lý nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; Phần mềm Quản lý dữ liệu quan trắc tự động (Envisoft); Hệ thống thông tin lưu vực sông Nhuệ - Đáy; Hệ thống thông tin lưu vực sông Đồng Nai; Hệ thống thông tin lưu vực sông Cầu;...

- Cơ sở dữ liệu tài nguyên nước: đã xây dựng CSDL quy hoạch tài nguyên nước; CSDL lưu vực sông, hồ chứa; CSDL quản lý giấy phép tài nguyên nước; CSDL giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; CSDL quan trắc tài nguyên nước... đang xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia trong “Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025”.

- Cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản: đã tổ chức triển khai xây dựng, tiếp tục hoàn thiện các bản đồ số địa chất khoáng sản các tỉ lệ 1:1.000.000, 1:500.000, 1:200.000; CSDL quản lý giấy phép hoạt động khoáng sản; CSDL tính tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản và tính tiền cấp quyền khai thác

khoáng sản; CSDL dữ liệu thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản giai đoạn 2006-2020; CSDL thống kê, kiểm kê khoáng sản rắn; CSDL địa chất, khoáng sản vùng Tây Bắc; CSDL môi trường khoáng sản độc hại; CSDL môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ 1:250.000; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL từ điển thuật ngữ dùng chung phục vụ cho công tác chuẩn hoá, xây dựng, cập nhật dữ liệu; CSDL nền địa chất quốc gia, tỷ lệ 1:1.000.000, 1:500.000 và 1:250.000; CSDL công tác thi công công trình; CSDL địa vật lý; CSDL nền địa chất tỷ lệ 1:50.000 và các bản đồ chuyên đề (sinh khoáng, địa hóa, địa mạo...); CSDL mẫu vật và bảo tàng địa chất; CSDL tai biến địa chất, địa chất môi trường; CSDL di sản địa chất, công viên địa chất; CSDL địa chất công trình - địa chất thủy văn; CSDL báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản; CSDL hồ sơ khai thác khoáng sản; CSDL hồ sơ cấp phép thăm dò khoáng sản.

- Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển và hải đảo: được hình thành, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL địa hình đáy biển; CSDL ranh giới biển Việt Nam; CSDL khí tượng thủy văn biển; CSDL địa chất khoáng sản biển; CSDL dầu khí; CSDL môi trường biển; CSDL tài nguyên đất ven biển và hải đảo Việt Nam; CSDL tài nguyên nước vùng ven biển và đảo Việt Nam; CSDL ảnh vệ tinh phục vụ quan trắc và giám sát TNMT biển; CSDL các điều kiện tự nhiên, tài nguyên vị thế, kỳ quan sinh thái biển; CSDL đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy, hải sản vùng biển Việt Nam; CSDL phục vụ các nhiệm vụ kinh tế kỹ thuật và quốc phòng an ninh trên biển và thềm lục địa Việt Nam; CSDL về hệ thống các cửa sông và hệ thống đê biển; CSDL tổng hợp với các bộ dữ liệu về kinh tế xã hội; thiên tai biển; giao thông vận tải biển và dữ liệu về các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ biển.

- Cơ sở dữ liệu viễn thám: đã và đang triển khai xây dựng CSDL viễn thám quốc gia; CSDL viễn thám đa mục tiêu vùng đồng bằng sông Cửu Long; CSDL giám sát môi trường biển và hải đảo bằng công nghệ viễn thám; CSDL giám sát sỏi lở khu vực trọng điểm miền Trung bằng công nghệ viễn thám...

- Cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu: đã và đang tổ chức xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về biến đổi khí hậu; CSDL giám sát biến đổi khí hậu; CSDL về kiểm kê khí nhà kính; CSDL về đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; CSDL về thích ứng biến đổi khí hậu...

- Các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác: đang tổ chức xây dựng, hoàn thiện CSDL công chức, viên chức, người lao động Bộ Tài nguyên và Môi trường (đã đồng bộ lên CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức); CSDL liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; CSDL về quan trắc tài nguyên và môi trường...

c) Triển khai vận hành nền tảng số, hệ thống thông tin

- Nền tảng số

+ Nền tảng định danh và xác thực người dùng hệ thống duy nhất, dùng chung cho tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ, kết nối với CSDL công chức viên chức liên thông với CSDL quốc gia về công chức viên chức của Bộ Nội vụ (hiện tại đã kết nối đạt 84,23%).

- Nền tảng tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), với 276 dịch vụ, 1.152.943 giao dịch trong

tháng 9/2024, nâng tổng số giao dịch trong năm 2024 là 8.716.243 giao dịch; số lượng văn bản điện tử (ký số) gửi, nhận trong tháng 9/2024 là 10.567 văn bản, trong năm 2024 là 103.541 văn bản trên Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng kết nối, liên thông nội bộ.

- + Nền tảng hợp trực tuyến phục vụ làm việc trực tuyến và hợp không giấy tờ.
- + Nền tảng IOT và thu nhận dữ liệu camera được đầu tư dự án CDS kết nối trực tiếp các camera, thiết bị quan trắc, cảm biến của các lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- + Nền tảng cơ sở dữ liệu, cơ sở dữ liệu lớn (big data) dùng chung.
- + Nền tảng Kho lưu trữ điện tử dùng chung;
- + Nền tảng Cổng thông tin điện tử dùng chung;
- + Nền tảng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính;
- Hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành tài nguyên và môi trường:
 - + Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử: đáp ứng yêu cầu công tác gửi, nhận, xử lý văn bản của Bộ, cơ bản 100% văn bản điện tử gắn với chữ ký số;
 - + Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (Một cửa điện tử, ổng Dịch vụ công trực tuyến; hệ thống dịch vụ công thiết yếu; Một cửa quốc gia; Kho dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính);
 - + Hệ thống CSDL công chức, viên chức;
 - + Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý kế hoạch - tài chính;
 - + Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý khoa học và công nghệ;
 - + Hệ thống hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo ngành tài nguyên và môi trường...).
 - + Hệ thống thông tin báo cáo ngành tài nguyên và môi trường;
 - + Cổng thông tin điện tử Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.
 - + Hệ thống hợp trực tuyến;
 - + Hệ thống Tiếp nhận và Trả lời ý kiến công dân
 - + Hệ thống thông tin tham vấn, giải đáp và đánh giá thực thi chính sách pháp luật tài nguyên và môi trường (đang hoàn thiện);
 - + Trung tâm điều hành thông minh IOC (đang triển khai)

Các hệ thống thông tin, dịch vụ, ứng dụng Chính phủ điện tử từng bước được xây dựng, hoàn thiện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ trên môi trường điện tử, trực tuyến; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin của Chính phủ, với các cơ sở dữ liệu quốc gia, của các bộ, ngành qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và góp phần phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Công tác an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin hạ tầng số dùng chung

- Nâng cấp và bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin thể hệ mới đảm bảo cho các Trung tâm dữ liệu của Bộ và các hệ thống thông tin tại các đơn vị trực thuộc Bộ. Xây dựng trung tâm giám sát, phân tích và điều hành an ninh mạng ngành tài nguyên và môi trường (SOC) kết nối, chia sẻ với Trung tâm an toàn không gian mạng quốc gia, giải pháp dò quét, quản lý lỗ hổng bảo mật, giải pháp dò quét lỗ hổng bảo mật Source Code... Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của Bộ phù hợp theo mô hình 4 lớp; đảm bảo 100% máy chủ của Bộ được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; 100% hệ thống thông tin cấp độ 1 đến cấp độ 4 được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Hoạt động giám sát an toàn thông tin cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu của Bộ được thực hiện thường xuyên, liên tục; phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các phần mềm độc hại, tránh phát tán, lây lan và tấn công từ bên trong.

- Thường xuyên tổ chức khắc phục điểm yếu, gỡ bỏ mã độc cho các máy máy chủ tại các Trung tâm dữ liệu và máy tính cá nhân tại các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ khắc phục các điểm yếu, gỡ bỏ các mã độc cho các máy tính của các đơn vị.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp độ, phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, phê duyệt, trình phê duyệt theo quy định; đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt hồ sơ cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hoạt động ứng cứu sự cố của Đội ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Tài nguyên và Môi trường theo đúng Quy chế hoạt động.

- Bộ đã hoàn thành rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, nền tảng LGSP của Bộ để kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư (Đề án 06/CP) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVCTT tin theo văn bản số 1552/BTTTT-THH 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Công điện số 33/CD-TTg ngày 7/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng. Cục đã đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định

85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Kết quả đạt được như sau:

- Số hệ thống thông tin trên môi trường mạng là **112** hệ thống trong đó:
 - + Số HTTT cấp độ 1: 13 hệ thống;
 - + Số HTTT cấp độ 2: 76 hệ thống;
 - + Số HTTT cấp độ 3: 22 hệ thống;
 - + Số HTTT cấp độ 4: 01 hệ thống (hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu).

- Số hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ: 42 hệ thống đạt 41%. Phấn đấu đến cuối năm 2024 hoàn thành phê duyệt cấp độ đạt 100%.

3. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030

3.1. Cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Đề án 06/CP.

3.2. Các nhiệm vụ còn chậm muộn gồm:

a) Nhiệm vụ “*Hoàn thành đơn giản hóa, tích hợp trên cổng dịch vụ công đối với các TTHC tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024*”

- Đối với “*Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển*” (bị nhắc nhở nhiều lần): Cục Biển và Hải đảo Việt Nam đang triển khai hoàn thiện Quy trình thẩm định đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Nhiệm vụ “*Theo quy định của Luật Giao dịch điện tử các Bộ, ngành phải điều chỉnh quy trình nội bộ, cho phép việc sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện TTHC*”:

Hiện đang chờ Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp các Bộ liên quan hướng dẫn cụ thể nội dung nhiệm vụ này.

c) Đối với nhiệm vụ “*ban hành danh mục CSDL dùng chung, danh mục dữ liệu mở*”: Cục đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở và dự thảo Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, đang xin ý kiến (lần 2) các đơn vị có liên quan, hoàn thiện và ban hành trong tháng 10/2024.

4. Triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Dự án “Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)”

Giải ngân năm 2024 là 32.172 triệu đồng, đạt tỷ lệ 42%, dự kiến thực hiện giải ngân đầu tư công theo kế hoạch được giao.

Tiếp tục triển khai thực hiện và giải ngân các hạng mục: (1) Đổi mới, nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử; (2) Đổi mới, nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử; (3) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài nguyên và Môi trường; (4) Xây dựng nền tảng hợp trực tuyến; (5) Nền tảng định danh và xác thực người dùng liên thông hệ thống Quản lý CBCCVC ngành TN&MT; (6) Đầu tư nền tảng thu nhận dữ liệu IOT và Nền tảng thu nhận dữ liệu Camera; (7) Xây dựng hệ thống kho lưu trữ điện tử tập trung Bộ Tài nguyên và Môi trường; (8) Đánh giá an toàn thông tin... dự kiến hoàn thành dự án 6/2025.

b) Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn 1)” (Quyết định số 1315/QĐ-BTNMT ngày 23/05/2023)

Giải ngân năm 2024 là 83.167 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21,2%; dự kiến thực hiện giải ngân đầu tư công theo kế hoạch được giao.

Cục hoàn thành lựa chọn nhà thầu và đang triển khai đầu tư các gói thầu: (1) Xây dựng MPLIS và đào tạo, chuyển giao công nghệ về quản trị, vận hành hệ thống thông tin đất đai quốc gia; (2) Đầu tư hệ thống máy chủ, phần mềm thương mại chuyên dụng phục vụ thực thi cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; (3) Đầu tư thiết bị mạng cho Trung tâm dữ liệu; (4) Đầu tư trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 4 cho Trung tâm dữ liệu (5) Đầu tư Hệ thống máy chủ chuyên dụng thực thi cơ sở dữ liệu phục vụ thiết lập nền tảng quản trị, dữ liệu tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đang tiến hành lựa chọn nhà thầu gói thầu Đầu tư thiết bị lưu trữ; tiếp tục trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu bao gồm các gói thầu: (1) Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cấp Trung ương; (2) Đầu tư máy chủ ứng dụng và quản trị hệ thống và phần mềm thương mại; (3) Đầu tư các phần mềm giải pháp bảo mật ứng dụng đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 4 cho Trung tâm dữ liệu; (4) các nội dung cho lĩnh vực khí tượng thủy văn, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, biển và hải đảo, biến đổi khí hậu...

c) Dự án “Xây dựng Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Tài nguyên và Môi trường” (Quyết định số 2685/QĐ-BTNMT ngày 18/9/2023)

Giải ngân năm 2024 là 7.992 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21%; dự kiến thực hiện giải ngân đầu tư công theo kế hoạch được giao.

Đang triển khai hạng mục Xây dựng hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ, kết nối với Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành, địa phương; đang phối hợp trình các phương án thiết kế để xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ hạng mục Đầu tư, trang bị phòng điều hành trung tâm tại trụ sở Bộ; Cục đề nghị kéo dài và hoàn thành dự án 6/2025.

5. Hướng dẫn ứng dụng CNTT tại các Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn, phối hợp triển khai các Dịch vụ công thiết yếu, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06/CP.

- Thúc đẩy thực hiện thu thập, quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và khai thác sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2024

1. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện quy định kỹ thuật tạo cơ sở pháp lý về CSDL tài nguyên và môi trường, kết nối, liên thông các CSDLQG phục vụ thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử, quản lý, chuyên môn.

2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/CP; nhiệm vụ được giao của UBQG về chuyển đổi số.

3. Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tích hợp, liên thông cung cấp DVCTT (bao gồm DVCTT được Thủ tướng Chính phủ giao) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

4. Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hệ thống thông tin đất đai quốc gia trên cơ sở công tác của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

5. Thực hiện các dự án về chuyển đổi số bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giải ngân theo đúng kế hoạch được giao.

6. Tiếp tục hoàn thiện, duy trì, vận hành hạ tầng số, nền tảng số, các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, đảm bảo an toàn thông tin, hoạt động thông suốt phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của Bộ, ngành trên môi trường điện tử trực tuyến, góp phần cải tiến, đổi mới phương thức làm việc của cán bộ, công chức, nâng cao hiệu quả công việc, phục vụ cải cách hành chính.

7. Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ phục vụ kết nối dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia./.